

Số: 98/2022/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1994, HKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Kiều Tuấn A**, sinh năm 1989, HKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/6/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Kim Y** và anh **Kiều Tuấn A** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Kiều Thị Bảo N**, sinh 27/01/2021. Ly hôn anh Tuấn A và chị Y thoả thuận: Giao con **Kiều Thị Bảo N** cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Tuấn A có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được

ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kiều Tuấn A tự nguyện góp phí tổn nuôi con cho chị Y 2.000.000 (Hai triệu) đồng/01 tháng, thời gian góp phí tổn nuôi con tính từ tháng 06/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Chị Y tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí góp phí tổn nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000304 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã H, H. Q;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**